

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-PT
Ngày: 15 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử kín phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2026/HS-PT ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Hoàng Văn P**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

- Hoàng Văn P; Giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1990, tại Quảng Trị. Nơi cư trú: **Tổ dân phố C P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông **Hoàng Văn T** và bà **Phan Thị S** (đều đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Hoàng Thị P1**, sinh năm: 1988; địa chỉ: **Tổ dân phố C P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn N** - Luật sư thuộc **Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **Số B T, Tổ dân phố F N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

- Bị hại: + Cháu **Đoàn Thị Bích T1**, sinh ngày 17/10/2016; địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, vắng mặt; (Người đại diện cho **Đoàn Thị Bích T1**: Bà **Mai**

Thị T2, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt).
 + Cháu Nguyễn Đăng Thanh T3, sinh ngày 15/8/2013; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; (Người giám hộ cho bNgyeenx Đăng Thanh T3): Ông Đặng Hồng Q, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đoàn Thị Bích T1: Bà Phan Thị Bích T4 - Trợ giúp viên pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, vắng mặt.
 - Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn P, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố C P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô đi dọc các tuyến đường dân sinh vắng người, ép sát xe đạp của các cháu gái vào lề đường, thực hiện hành vi dùng tay sờ vào các bộ phận nhạy cảm của các bé gái nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân. Kết quả điều tra xác định Hoàng Văn P đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô gắn biển số 73K9-2649 đi dọc trên ngõ D đường Đ, thuộc Tổ dân phố D, phường Đ, thấy cháu Nguyễn Đăng Thanh T3, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Ngọc Yến M, sinh năm 2013, đều trú tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị đang điều khiển xe đạp đi trên đường. Lúc này, thấy không có người lớn qua lại nên P liền quay đầu xe lại, chạy theo hai cháu T3 và M, khi xe mô tô của P vượt ngang hàng song song về phía bên trái với xe đạp cháu T3, P dùng tay phải bóp mạnh 01 (một) cái vào ngực trái (phía bên ngoài áo) cháu T3 làm cháu T3 hét lên, P nhả tay ra rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

- Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 04/10/2025, Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô gắn biển số 73K9-2649 đến ngõ C đường N, phường Đ, thấy cháu Đoàn Thị Bích T1, sinh ngày 17/10/2016, trú tại TDP B, phường Đ điều khiển xe đạp chở phía sau cháu Đoàn Đức H (em trai T1), sinh năm 2018, đang trên đường đi học. P điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát xe đạp cháu T1 vào bên trái đường, cháu T1 dừng xe lại. Lúc này, P dùng tay trái sờ và bóp vào âm hộ (phía ngoài quần) cháu T1 khoảng 5 giây thì nhả tay ra rồi điều khiển xe mô tô đi về phía trước, sau đó dừng xe lại rồi đi bộ quay trở lại chặn xe cháu T1. Thấy vậy, cháu T1 dừng lại rồi bước xuống xe, đứng về bên trái xe đạp, tay trái cầm tay lái phía bên trái xe đạp, còn tay phải nắm vào yên xe. P đi đến sát xe đạp cháu T1 rồi dùng tay trái sờ vào mông (sờ phía ngoài quần), còn tay phải thì luôn

vào phía trong quần và sờ bóp âm hộ cháu T1, đồng thời P nói “Có đau không”. Vừa lúc này, có chị Nguyễn Thị Ái V đứng trên tầng 2 nhà chị V nhìn thấy và hô hoán, P liền rút tay ra rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Sau khi xảy ra vụ việc, cháu Nguyễn Đăng Thanh T3 và Đoàn Thị Bích T1 đã kể lại sự việc cho cô giáo chủ nhiệm, sau đó cô giáo chủ nhiệm đã phối hợp với gia đình các bị hại làm đơn trình báo gửi Công an Phường Đ tiến hành xác minh làm rõ. Tại thời điểm bị xâm hại, cháu Nguyễn Đăng Thanh T3 12 tuổi 46 ngày; cháu Đoàn Thị Bích T1 08 tuổi 354 ngày (Cả hai đều là người dưới 16 tuổi).

Đối với Hoàng Văn P, Tại Kết luận giám định số 30/KLGĐ, ngày 05/01/2026 của Trung tâm P2 kết luận: “Hoàng Văn P tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi và thời điểm hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự 2015; điểm q, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu chuyển đến Phòng CSGT Công an tỉnh Q xe mô tô gắn biển số 73K9-2649, nhãn hiệu Honda Dream, có số khung: “VPDDCG033PD003537”, số máy: “VDEJQ152FMH03537” để lập hồ sơ xử lý đối với loại phương tiện bị thay đổi kết cấu và không rõ nguồn gốc hợp pháp theo thẩm quyền.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2026, bị cáo Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị P1 là người đại diện hợp pháp của bị cáo; bà Mai Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị Bích T1 kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị với nội dung: Mức án Toà án sơ thẩm đã tuyên là nặng, xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Hoàng Văn P.**

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xem xét kháng cáo của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 146; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bị cáo **Hoàng Văn P** bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, khi thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Luật Sư **Nguyễn Văn N** - bào chữa cho bị cáo: Bị cáo **P** bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, khi thực hiện hành vi phạm tội; thiệt hại xảy ra không lớn; đại diện gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả về tinh thần nên đại diện gia đình bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn P**, bà **Hoàng Thị P1**, bà **Mai Thị T2** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị trong hạn luật định và đúng theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Hoàng Văn P** đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị và Bản án sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 đã nhận xét. Lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo

Hoàng Văn P bị Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong các ngày 01/10/2025 và 04/10/2025, trên địa bàn **phường Đ**, bị cáo **Hoàng Văn P** đã điều khiển xe mô tô gắn biển số 73K9-2649, lợi dụng các đoạn đường dân sinh vắng người qua lại để tiếp cận, chặn xe của các cháu gái nhỏ tuổi đi học không có người lớn đi cùng để thực hiện hành vi dùng tay sờ, bóp vào các bộ phận nhạy cảm (ngực, hông, âm hộ) của cháu **Nguyễn Đặng Thanh T3**, sinh ngày 15/8/2013 (12 tuổi 46 ngày) và cháu **Đoàn Thị Bích T1**, sinh ngày 17/10/2016 (08 tuổi 354 ngày) nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Hoàng Văn P**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thực hiện tội phạm nhiều lần (02 lần) đối với nhiều người (02 bị hại). Hành vi của bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo phạm tội nhiều lần, với nhiều người. Mặc dù, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (24 tháng tù) là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73K9-2649, nhãn hiệu Honda Dream, số khung VPDDCG033PD003537, số máy VDEJQ152FMH03537: Cấp sơ thẩm xác định số máy đã có sự tẩy xóa, đóng lại, không còn nguyên số máy nguyên thủy và hiện không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo không có tài liệu chứng minh quyền sử dụng, nên tịch thu chuyển xe mô tô nói trên đến Phòng CSGT **Công an tỉnh Q**. Tuy nhiên, hồ

sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chiếc xe nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội thuộc trường hợp phải tịch thu theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu chuyển xe mô tô trên đến **Phòng Cảnh sát hình sự Q** để xử lý là không có căn cứ. Mặc dù phần xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng xét thấy cần thiết phải xem xét để xử lý đúng quy định, cần sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng (Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn P** xe mô tô biển kiểm soát 73K9-2649, nhãn hiệu Honda Dream, số khung VPDDCG033PD003537, số máy VDEJQ152FMH03537). Đối với việc chiếc xe có dấu hiệu bị thay đổi số máy, sau khi nhận lại tài sản, bị cáo có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục quản lý phương tiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn P** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 146; điểm q, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị **Hoàng Văn P** về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm đối với phần xử lý vật chứng.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn P** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn P** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.
3. Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn P** xe mô tô biển kiểm soát 73K9-2649, nhãn hiệu Honda Dream, số khung VPDDCG033PD003537, số máy VDEJQ152FMH03537.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2026 của Cơ quan **công an tỉnh Q** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Bị cáo **Hoàng Văn P** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 15/6/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1;
- TAND khu vực 1;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương